TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

TRƯỜNG SƯ PHẠM

**KHOA LỊCH SỬ**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**Học phần:** LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1:*Nguyễn Văn Tuấn**

Học hàm, học vị: Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại: 0986.591245; Email: *nguyenvantuan@vinhuni.edu.vn*

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới cận đại; Quan hệ quốc tế thời kỳ cận đại.

***Giảng viên 2:*Lê Thế Cường**

Học hàm, học vị:Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Nhà số 5, ngõ 12, đường Trần Quang Khải, TP.Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0989.546.346; cuonglt@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới hiện đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

***Giảng viên 3:*Hoàng Thị Hải Yến**

Học hàm, học vị:Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0916310333; yenhth@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới cận đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

***Giảng viên 4:*Tôn Nữ Hải Yến**

Học hàm, học vị:Tiến sĩ; Giảng viên chính.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0981029048; yentnh@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới hiện đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

***Giảng viên 5:*Phan Thị Cẩm Vân**

Học hàm, học vị:Tiến sĩ; Giảng viên.

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lịch sử, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0988747477; vanptc@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử thế giới hiện đại, Quan hệ quốc tế hiện đại

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt):Lịch sử văn minh thế giới  (tiếng Anh):World Civilization History | | |
| - Mã số học phần:HIS20003 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Lịch sử | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc  v | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ:3 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: 0 | |  |
| + Số tiết tự học: 60 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Không | | Mã số HP: |
| + Học phần học trước:Không | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80%  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài tập. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Lịch sử  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Lịch sử văn minh thế giới thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối ngành Sư phạm xã hội. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và thành tựu của văn minh nhân loại qua các thời kỳ lịch sử. Người học có thể hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu cũng như nhận diện, giải quyết những vấn đề trong nghiên cứu tri thức về lịch sử, văn hóa văn minh thế giới. Ngoài ra, môn học còn giúp rèn luyện các kỹ năng cần thiết như giao tiếp và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu của xã hội.

**3.Mục tiêu học phần**

Cung cấp những kiến thức cơ bản văn minh, về nguồn gốc, sự ra đời, phát triển, thành tựu của các nền văn minh tiêu biểu. Làm rõ những vấn đề chung vê văn minh, về các nền văn minh phương Đông, phương Tây cổ - trung đại, văn minh thế giới thời cận đại, thời hiện đại; giao lưu văn hoá, văn minh…

Người học áp dụng được kiến thức về lịch sử văn minh trong nhiệm vụ giáo dục và phát triển tư duy học sinh trong dạy học những nội dung văn hoá, văn minh ở trường phổ thông.

Người học sẽ nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của kiến thức về lịch sử văn minh thế giới trong học tập, nghiên cứu; phát triển được một số kĩ năng cá nhân: giao tiếp, hợp tác thông qua hoạt động nhóm; bồi dưỡng tình yêu nghề nghiệp, có ý tưởng và tinh thần sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và hoạt động giảng dạy ở phổ thông.

Người học có kiến thức và năng lực tự chủ trong nhận thức các vấn đề về văn hoá, văn minh để tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng các nội dung dạy học, giáo dục phù hợp.Nhận thức được bối cảnh xã hội hiện tại; phát hiện những giá trị văn hóa, văn minh mới; dự đoán sự phát triển của văn minh nhân loại; có khả năng thu thậpthông tin và tiến hànhnghiên cứu, dự báo.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

(Thống nhất ký hiệu các CĐR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,…)

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | | | | | | | |
| PLO1.1 | | | PLO1.2 | | | PLO2.1 | | | PLO3.1 | | |
| 1.1.1 | 1.1.2 |  | 1.2.1 | 1.2.2 | 1.2.3 | 2.1.1 | 2.1.2 | 2.1.3 | 3.1.1 | 3.1.2 | …. |
| CLO1.1 |  | ✓ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO1.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  |  |  |  |  |  |  | ✓ |  |  |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  | ✓ |  |  |
| CLO3.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | ✓ |  |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| **PLO 1.1.2** | ***Áp dụng kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn*** | | | |
| CLO1.1 | K3 | Phân tích được các kiến thức về lịch sử văn minh thế giới | Thuyết giảng  Thảo luận  Làm việc nhóm | Thi tự luận cuối kỳ |
| CLO1.2 | K3 | Áp dụng kiến thức chuyên sâu về lịch sử văn minh thế giới trong các hoạt động chuyên môn | Thuyết giảng  Thảo luận  Làm việc nhóm |  |
| **PLO 2.1.2.** | ***Áp dụng kỹ năng tự học, tự chủ và trách nhiệm*** | | | |
| CLO2.1. | S2 | Vận dụng kiến thức đã học để làm chủ khả năng tự học; tự chủ và trách nhiệm | Bài tập cá nhân | Bài tập cá nhân Hồ sơ học phần |
| **PLO. 3.1.1.** | ***Thực hiện kỹ năng hợp tác*** | | | |
| CLO3.1 | S2 | Thực hiện kỹ năng hợp tác trong các hoạt động chuyên môn. | Làm việc nhóm | Bài tập nhóm  Hồ sơ học phần |
| **PLO. 3.1.2** | ***Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm*** | | | |
| CLO3.2 | S2 | Thực hiện làm việc nhóm theo để giải quyết các chủ đề về văn minh nhân loại | Làm việc nhóm | Bài tập nhóm  Hồ sơ học phần |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | | **30%** |
| A1.1 | - Điểm Chuyên cần bằng LMS  - Điểm thái độ GV chấm  - Trắc nghiệm khách quan; (Quiz), hệ thống tự chấm và lưu hồ sơ, mục tiêu qua bài. | LMS chấm  GV chấm bằng rubric 1 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1 | 10%  10 câu mức 1,2;  10 câu mức 3 |
| A1.2 | - Bài tập cá nhân: Xây dựng sản phẩm video về nội dung lịch sử văn minh. | - Rubric 2 | CLO2.1 | 10% |
| A1.3 | - Bài tập nhóm | - Rubric 3 đánh giá cá nhân và nhóm | CLO3.1  CLO3.2 | 10% |
| **A2. Đánh giá giữa kỳ:** | | | | **20%** |
| A2.1 | - Thi trắc nghiệm (ngân hàng câu hỏi)  - Hoặc Viết tiểu luận; SV nạp bài qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | - Rubric 4 | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1 | 20% |
| **A3. Đánh giá cuối kỳ** | | | | **50%** |
| A3.1 (Lý thuyết) | - Thi trắc nghiệm (ngân hàng câu hỏi)  - Hoặc Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | - Đáp án thi trắc nghiệm  - Đáp án thi viết | CLO1.1  CLO1.2 | - Theo quy định của Nhà trường  -45 câu, 20 câu mức 1,2;  25 câu mức 3. |
| **Công thức tính điểm tổng kết:** | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

**Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần, thái độ học tập**

**(GV đánh giá) (A1.1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0** | **2.0** | **1.0** |
| **Mức độ tham dự học theo TKB**  ***(5 điểm)*** | Tham gia 100% các buổi học | Tham gia trên 80% các buổi học | Tham gia 80% các buổi học | Tham gia dưới 80% các buổi học |
| **Mức độ tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm**  ***(5 điểm)*** | - Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học, hoạt động thực tế.  - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học, hoạt động thực tế.  - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực  trong các giờ học, hoạt động thực tế.  - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. | - Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực  trong các giờ học, hoạt động thực tế.  - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kĩ năng thuyết trình và video trình chiếu**

**(Dành cho GV đánh giá) (A1.2, A1.3)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 – 0** |
| **1. Nội dung trình bày**  ***(2 điểm)*** | Bố cục lô gíc, đầy đủ; thông tin chính xác, khoa học, đúng trọng tâm; có thông tin mới, cập nhật. | Bố cục khá lô gíc, đầy đủ; thông tin chưa thực sự chính xác, chưa khoa học; có thông tin mới, cập nhật. | Bố cục chưa lô gíc, chưa đầy đủ; có một số nội dung chưa đúng trọng tâm; có thông tin mới nhưng không nhiều và chưa cập nhật. | Bố cục thiếu từ 2 phần trở lên; thông tin không chính xác; nhiều nội dung không đúng trọng tâm; không có thông tin mới, cập nhật. |
| **2. Hình thức thuyết trình (slide trình chiếu)**  ***(2 điểm)*** | - Hình thức trình bày tốt *(hình ảnh khá sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu hợp lý, dễ nhìn)*; sử dụng công cụ hỗ trợ phù hợp với nội dung.  - Thể hiện sự sáng tạo và gây ấn tượng đối với khán giả. | - Hình thức khá tốt *(hình ảnh chưa sắc nét và kích thước khá phù hợp, cỡ chữ trình chiếu khá hợp lý, khá dễ nhìn)*; sử dụng công cụ hỗ trợ chưa thực sự phù hợp với nội dung.  - Thể hiện sự sáng tạo nhưng chưa thực sự gây ấn tượng đối với khán giả. | - Hình thức chưa tốt (*hình ảnh không sắc nét và kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn, phông*); có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng chưa phù hợp nội dung.  - Chưa thể hiện sự sáng tạo và chưa gây ấn tượng đối với khán giả. | - Hình thức trình bày dường như chưa đạt yêu cầu *(không có hình ảnh hoặc có nhưng kích thước quá nhỏ, cỡ chữ trình chiếu chưa hợp lý, khó nhìn*); không hoặc có sử dụng công cụ hỗ trợ nhưng không phù hợp nội dung.  - Không thể hiện sự sáng tạo và không gây ấn tượng gì đối với khán giả. |
| **3. Sử dụng ngôn ngữ lời nói và phi ngôn ngữ**  ***(2 điểm)*** | - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, truyền cảm và thuyết phục người nghe.  - Sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể hợp lý và tự nhiên. | - Ngôn ngữ trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, song chưa thực sự truyền cảm và thuyết phục người nghe.  - Có sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể, song đôi khi chưa hợp lý và chưa tự nhiên. | - Trình bày chưa rõ ràng, khá dài dòng và hơi khó hiểu và chưa thuyết phục người nghe.  - Ít sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. Nếu có sử dụng nhưng không hợp lý và không tự nhiên. | - Trình bày không rõ ràng, dài dòng và khó hiểu, không thuyết phục người nghe.  - Không sử dụng ngôn ngữ khuôn mặt, cử chỉ tay chân và cơ thể. |
| **4. Tương tác với khán giả**  ***(2 điểm)*** | - Sử dụng các hình thức tương tác phù hợp và hiệu quả *(nhìn, lắng nghe, gây chú ý, khuyến khích khán giả).*  - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả đầy đủ, chính xác, súc tích. | - Sử dụng các hình thức tương tác đôi khi chưa phù hợp và hiệu quả.  - Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của khán giả khá đầy đủ, chính xác. | - Ít sử dụng các hình thức tương tác và nếu có thì dường như ít phù hợp và ít hiệu quả.  - Trả lời câu hỏi của khán giả chưa đầy đủ, chính xác, và chưa đưa ra được câu hỏi cho khán giả. | - Không sử dụng hình thức tương tác nào hoặc nếu có thì không phù hợp và không hiệu quả.  - Dường như không trả lời và không đưa ra được câu hỏi cho khán giả. |
| **5. Quản lí thời gian & hợp tác nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Thời gian trình bày đúng thời gian quy định.  - Phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. | - Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút).  - Phân chia công việc khá hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. | - Thời gian trình bày nhanh/ chậm hơn khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút).  - Phân chia công việc chưa hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và ít có sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. | - Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều hơn so với thời gian quy định (từ 5 phút trở lên).  - Phân chia công việc không hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và dường như không sự hỗ trợ, kết hợp giữa các thành viên khi lên thuyết trình. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 (bằng chữ: ………………………………………….………….…………)** | | | | | |

**Bảng 3. Rubric 3a đánh giá hoạt động nhóm**

**(Dành cho nhóm SV tự đánh giá)A.2.1a**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Mức độ & Thang điểm** | | | | |
| **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **1. Nhận nhiệm vụ**  ***(2 điểm)*** | Xung phong nhận nhiệm vụ. | Vui vẻ nhận nhiệm vụ khi được giao. | Miễn cưỡng, không thoải mái khi nhận nhiệm vụ được giao. | Dường như từ chối nhận nhiệm vụ. |
| **2. Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.  - Biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm. | - Biết tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm song đôi lúc chưa chủ động.  - Đôi lúc chưa biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Còn ít tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Ít chịu lắng nghe, tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. | - Dường như không tham gia hay bày tỏ ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động nhóm.  - Dường như không lắng nghe và tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm. |
| **3. Tôn trọng ý kiến tập thể**  ***(2 điểm)*** | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng phải biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Tôn trọng ý kiến của tập thể, nhưng chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Đôi khi chưa tôn trọng ý kiến của tập thể, chưa biết bày tỏ quan điểm cá nhân và bảo vệ những lí do chính đáng. | Dường như không tôn trọng ý kiến của tập thể, mà chỉ bày tỏ quan điểm và bảo vệ những lí do không chính đáng. |
| **4. Kết quả làm việc**  ***(2 điểm)*** | Có sản phẩm tốt, theo mẫu và vượt mức thời gian. | Có sản phẩm tốt và đảm bảo thời gian. | Có sản phẩm tương đối tốt nhưng không đảm bảo thời gian. | Sản phẩm hầu như không đạt tiêu chuẩn. |
| **5. Trách nhiệm với kết quả làm việc chung**  ***(2 điểm)*** | Thể hiện trách nhiệm cao về sản phẩm chung. | Thể hiện trách nhiệm về sản phẩm chung. | Chưa sẵn sàng chịu trách nhiệm về sản phẩm chung. | Dường như không chịu trách nhiệm gì về sản phẩm chung. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | | |

**Bảng 4.Rubric 3b đánh giá hoạt động nhóm**

**(Dành cho GV đánh giá) A2.1b**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5** |
| **1. Kế hoạch nhóm**  ***(2 điểm)*** | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ cụ thể, công bằng và phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch rõ ràng, khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể, chưa công bằng và chưa thực sự phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch khá rõ ràng, khá khoa học.  - Phân công nhiệm vụ nhưng chưa cụ thể ràng, chưa phù hợp với các thành viên của nhóm. | - Kế hoạch chưa rõ ràng, chưa khoa học  - Phân công nhiệm vụ nhưng không cụ thể, không phù hợp với các thành viên của nhóm. |
|  | **3.0 – 2.5** | **2.0** | **1.5 – 1.0** | **0.5 - 0** |
| **2. Tổ chức thực hiện**  ***(3 điểm)*** | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin hữu ích.  - Toàn bộ thành viên đều tham gia tích cực. | - Triển khai đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được khá nhiều thông tin (minh chứng) và thông tin khá hữu ích.  - Thành viên tham gia đầy đủ nhưng chưa thực sự tích cực. | - Triển khai tương đối đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được một số thông tin (minh chứng) nhưng chưa đầy đủ và thông tin khá hữu ích  - Thành viên tham gia chưa đầy đủ và một số thành viên chưa tích cực. | - Triển khai chưa đúng kế hoạch đề ra.  - Thu thập được ít thông tin (minh chứng) và thông tin chưa hữu ích  - Nhiều thành viên không tham gia |
|  | **5.0 – 4.0** | **3.0 -2.5** | **2.0 – 1.0** | **1.0 - 0** |
| **3. Kết quả làm việc nhóm**  ***(5 điểm)*** | - Cấu trúc sản phẩm hợp lí và hình thức trình bày đẹp, sinh động.  - Sản phẩm đạt chất lượng tốt.  - Hoàn thành đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá chi tiết thành viên trong nhóm.  - Trình bày và trả lời tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí và hình thức trình bày khá đẹp, khá sinh động.  - Sản phẩm đạt chất lượng khá.  - Hoàn thành đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng chưa chi tiết  - Trình bày và trả lời khá tốt câu hỏi về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm khá hợp lí nhưng hình thức trình bày chưa đẹp, và chưa sinh động.  - Sản phẩm đạt yêu cầu.  - Hoàn thành tương đối đúng thời hạn.  - Có bảng đánh giá thành viên trong nhóm nhưng hơi sơ sài  - Trình bày và trả lời được câu hỏi ở mức độ chấp nhận về báo cáo sản phẩm. | - Cấu trúc sản phẩm chưa hợp lí, hình thức trình bày không đẹp, và không sinh động.  - Sản phẩm không đạt yêu cầu.  - Hoàn thành không đúng thời hạn.  - Không có bảng đánh giá thành viên trong nhó  - Trình bày nhưng dường như không trả lời được câu hỏi về báo cáo sản phẩm. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 *(bằng chữ: ………………………….……………………………….)*** | | | | |

**Bảng 5. Cách tính điểm đánh giá hoạt động nhóm cho từng SV**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Điểm cá nhân do nhóm chấm**  **(bảng 3)** | **Điểm nhóm do GV chấm**  **(bảng 4)** | **Tổng điểm** |
| 1 | Nguyễn Văn A | N | M | (N+M)/2 |
| 2 | Lê Thị B |  |  |  |
| 3 | Trần Văn C |  |  |  |

**Bảng 6. Rubric 4 đánh giá tiểu luận giữa kỳ (A2.1)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
|  | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5 - 0** |
| **Số lượng và hình thức của sản phẩm**  *(2 điểm)* | - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp, có hình ảnh minh hoạ phù hợp. | - Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh hoạ nhưng chưa thực sự phù hợp. | - Cấu trúc chưa chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. | - Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp. |
|  | **8.0 – 7.0** | **6.0 - 5.0** | **4.0 – 3.0** | **2.0 - 0** |
| **Nội dung bản báo cáo**  *(8 điểm)* | - Trình bày đầy đủ, chi tiết những nội dung đã tìm hiểu và có nhận xét chi tiết các nội dung đó.  - Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và đề xuất một số giải pháp khả thi.  - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị cụ thể | - Trình bày đầy đủ nhưng chưa chi tiết các nội dung đã tìm hiểu và có nhận xét các nội dung đó nhưng chưa chi tiết.  - Đưa ra được định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và một đề xuất một số giải pháp nhưng chưa thực sự khả thi.  - Rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có các đề xuất, kiến nghị nhưng chưa thực sự cụ thể. | - Trình bày chưa đầy đủ, và không chi tiết các nội dung đã tìm hiểu, có nhận xét các nội dung đó nhưng sơ sài.  - Đưa ra được một số định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực nhưng chưa đề xuất được giải pháp.  - Chưa rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; có đề xuất, kiến nghị nhưng chưa cụ thể. | - Trình bày thiếu nhiều nội dung đã tìm hiểu và không nhận xét các nội dung đó.  - Đưa ra được rất ít định hướng phát triển các phẩm chất, năng lực và không đề xuất được giải pháp.  - Không rút ra được kinh nghiệm cho bản thân trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai; không có đề xuất, kiến nghị. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 (bằng chữ …….……………………………………...………….)** | | | | |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Nguyễn Công Khanh (chủ biên), *Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Đại học Vinh, 2016.

[2] Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới,* NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Almanach, *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 1995.

[4] Lê Phụng Hoàng (chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2008.

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1  3 tiết | - GV cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu, tư vấn môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp và hình thức đánh giá; Tổ chức lớp học; hướng dẫn tự học.  **Chương 1:**  NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG  **Nội dung kiến thức:**  1.1. Khái niệm “văn minh” và các khái niệm liên quan  1.2. Những dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy  1.3. Phân kỳ các giai đoạn phát triển của lịch sử văn minh thế giới | Giảng viên:  + Giới thiệu và dạy các kiến thức ban đầu về Lịch sử văn minh thế giới.  + Giới thiệu các tài liệu học tập học phần cho sinh viên.  + Hướng dẫn sinh viên thành lập các nhóm học tập, phân công Trưởng nhóm.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:**GV đặt ra các câu hỏi thảo luận về nội dung bài học và các nhóm sv cùng trao đổi.  **Tự học:** Điều kiện kinh tế, xã hội của loài người thời nguyên thủy. | + Đọc tài liệu số [1] từ trang 14 đến trang 31; tài liệu số [2] từ trang 7 đến trang 13.  + Chuẩn bị vở ghi chép, vở bài tập cá nhân; sổ bài tập nhóm; sổ theo dõi thành viên của Trưởng nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1 | A1.1 |
| 2  3 tiết | Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  2.1. Văn minh Đông Bắc Phi và Tây Á  2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại | Giảng viên:  + Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà, văn minh Ảrập, văn minh Ấn Độ.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  + Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu về kiến trúc của nền văn minh Ai Cập cổ đại*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, văn minh Ảrập, văn minh Ấn Độ. | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 31 đến trang 84; tài liệu số [2] từ trang 13 đến trang 99.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm.  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1 | A1.1 |
| 3  3 tiết | Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  2.2. Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại (tiếp)  2.3. Văn minh Trung Quốc cổ - trung đại | Giảng viên:  + Giới thiệu và dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Quốc.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên phân tích hình ảnh, clip vừa đưa ra.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Phân tích hướng dẫn  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên..  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi thảo luận *Ảnh hưởng của Văn minh Ấn độ đối với thế giới.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tực học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Trung Quốc  Cuối buổi học giao đề tài thảo luận cho các nhóm SV: Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam (sẽ thảo luận ở tuần thứ 5). | Sinh viên: + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 71 đến trang 110; tài liệu số [2] từ trang 69 đến trang 151.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân.  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập. | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1 | A1.1 |
| 4  3 tiết | Chương 2: VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG CỔ - TRUNG ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  2.4. Văn minh khu vực Đông Nam Á  2.5. Văn minh khu vực Mỹ Latinh. | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu củavăn minh Đông Nam Á; văn minh khu vực Mỹ Latinh.  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  +Phân tích hướng dẫn  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Bài tập:** Trình bày đặc trưng của văn minh khu vực Đông Nam Á.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết vấn đề:  *So sánh điều kiện hình thành nền Văn minh Trung Quốc với nền Văn minh Ấn Độ.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện nền văn minh Đông Nam Á | Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 111 đến trang 140; tài liệu số [2] từ trang 151 đến trang 183.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1  CLO 3.2 | A1.1 |
| 5  3 tiết | **Thảo luận:**  Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam | Cho các nhóm thống nhất nội dung trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận | Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1  CLO 3.2 | A1.1  A1.3 |
| 6  3 tiết | Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  3.1. Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã cổ đại.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  +Phân tích hướng dẫn  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi:*Thành tựu về kiến trúc của văn minh Hy - La*  **Tự học:** Điều kiện xuất hiện nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1  CLO 3.2 | A1.1 |
| 7  3 tiết | Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY CỔ TRUNG ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  3.2. Văn minh Tây Âu trung đại | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chủ yếu của văn minh Tây Âu trung đại.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa. Yêu cầu sinh viên tổng hợp nhanh.  +Phân tích hướng dẫn  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi:*Thành tựu của phong trào văn hóa Phục hưng.*  **Tự học:** Điều kiện xuất hiện nền văn minh Tây Âu trung đại | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 141 đến trang 188; tài liệu số [2] từ trang 184 đến trang 293.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1 | A1.1 |
| 8  3 tiết | Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  4.1. Sự xuất hiện của văn minh công nghiệp | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về sự xuất hiện của văn minh công nghiệp  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Cuộc cách mạng công nghiệp ở Anh*  **Tự học:** Điều kiện xuất hiện nền văn minh công nghiệp.  Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho sinh viên. Nội dung: Học thuyết chính trị thời cận đại (sẽ thảo luận ở tuần thứ 10) | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334;  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1 |
| 9  3 tiết | Chương 4. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CẬN ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  4.2. Thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về thành tựu chính của văn minh thế giới thời cận đại.  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu về văn học nghệ thuật thế giới thời cận đại.*  **Tự học:** Giá trị lịch sử của những thành tựu văn minh thế giới thời cận đại | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 205 đến trang 241; tài liệu số [2] từ trang 304 đến trang 334;  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1 | A1.1 |
| 10  3 tiết | **Thảo luận**  Trình bày nội dung cơ bản của học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học.  **Trình bày bài tập cá nhân** | Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận | Sinh viên:  + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm  **Cá nhân báo cáo kết quả bài tập cá nhân** | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO 3.1  CLO 3.2 | A1.1  A1.2  A1.3 |
| 11  3 tiết | Chương 5. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI  **Nội dung kiến thức:**  5.1. Sự ra đời của nền văn minh xã hội chủ nghĩa  5.2. Phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về thành tựu của nền văn minh xã hội chủ nghĩa; phát minh khoa học, kỹ thuật nửa đầu thế kỷ XX.  + Viết nhanh  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sinh viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Thành tựu về văn học – nghệ thuật của Liên Xô.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Điều kiện xuất hiện của nền văn minh xã hội chủ nghĩa | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 255 đến trang 271; tài liệu số [2] từ trang 334 đến trang 340.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1 | A1.1 |
| 12  3 tiết | Chương 5. VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI HIỆN ĐẠI (tiếp)  **Nội dung kiến thức:**  5.3. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại  5.4. Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại; tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  + Viết nhanh  + Chiếu phim  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Bài tập:** Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật trên lĩnh vực công cụ sản xuất mới.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi:*Tác động tích cực và tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại*  **Tự học:** Nguyên nhân của hai cuộc chiến tranh thế giới. | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 271 đến trang 277; từ trang đến 309 trang 313; tài liệu số [2] từ trang 347 đến trang 362; từ trang 341 đến trang 347.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1 |
| 13  3 tiết | Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH  **Nội dung kiến thức:**  6.1. Sự tiếp xúc văn minh thời cổ - trung đại  6.2. Sự tiếp xúc văn minh thời cận đại | **Lý thuyết:**  Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại.  + Sử dụng Slide, video clip minh họa.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Bài tập:** Ý nghĩa của việc tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cận đại.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi: *Sự tiếp xúc, giao lưu giữa các nền văn minh bằng con đường thương mại và chiến tranh; Sự tiếp xúc văn minh Âu – Mỹ.*  **Tự học:** Điều kiện dẫn tới sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thời cổ - trung đại, thời cận đại.  Cuối buổi học giao chủ đề thảo luận tại lớp cho siinh viên. Nội dung: Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại? (sẽ thảo luận ở tuần thứ 15) | + Đọc trước tài liệu số [1] từ trang 189 đến trang 204; từ trang 241 đến trang 254; tài liệu số [2] từ trang 299 đến trang 304.  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO3.1 | A1.1 |
| 14  3 tiết | Chương 6. SỰ TIẾP XÚC GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH (tiếp).  **Nội dung kiến thức:**  6.3. Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại. | Giảng viên:  + Giới thiệu, dạy về Sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại.  + Viết nhanh  +Trình chiếu Slide, video clip.  +Phân tích hướng dẫn.  + Phát vấn: Đưa ra một số câu hỏi về nội dung bài học đối với sinh viên.  + Tranh luận: Đưa ra chủ đề tranh luận cho sih viên.  + Sử dụng trang web, email, facebook... để tương tác với sinh viên.  **Hoạt động nhóm:** Các nhóm sinh viên phối hợp giải quyết câu hỏi:  *Trình bày vai trò của UNESSCO đối với sự giao lưu, phát triển văn hóa nhân loại.*  **Tự học:** Giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học phần: Ý của sự tiếp xúc văn hóa, văn minh thời hiện đại. | Sinh viên đọc trước tài liệu số [1] từ trang 313 đến trang 319;  + Tìm tài liệu liên quan đến câu hỏi hoạt động nhóm, trình bày trong vở bài tập cá nhân;  + Truy cập vào trang web cá nhân của GV để cập nhật những tài liệu liên quan và để biết nhiệm vụ học tập.  Chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1 | A1.1 |
| 15  3 tiết | **Thảo luận**  Tác động của chiến tranh đối với văn minh nhân loại?  **- Tổng kết môn học**  **- Đánh giá, công bố điểm quá trình** | Cho các nhóm thống nhất nội dung sẽ trình bày trong 5-10 phút và trình bày thuyết trình trong 10 phút.  Các nhóm nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhau.  Giáo viên nhận xét và tổng kết vấn đề thảo luận  - Giảng viên tổng kết môn học  Công bố điểm quá trình | Sinh viên:  + Vở chuẩn bị bài thảo luận của cá nhân.  + Vở bài tập nhóm.  + Sổ theo dõi các thành viên của nhóm trưởng.  + Giáo trình chính 1 và sách tham khảo (nếu có)  + Bài làm của nhóm | CLO1.1  CLO1.2  CLO2.1  CLO3.2 | A1.1  **A1.3** |

**8. Nhiệm vụ của người học**

**-** Người học phải tham gia nghe giảng tại lớp đạt ít nhất 80% số giờ qui định của môn học.

**-** Người học phải chuẩn bị bài chu đáo, có ý thức học tập và tinh thần xây dựng bài trên lớp.

- làm bài tập đầy đủ các loại bài tập.

**-** Hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá.

**-** Dự thi kết thúc học phần.

**9. Ngày phê duyệt:**

**10. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| KT. HIỆU TRƯỞNG  PHÓ HIỆU TRƯỞNG | HIỆU TRƯỞNG  TRƯỜNG SƯ PHẠM | TRƯỞNG KHOA | GIẢNG VIÊN |